

Số: /QĐ-PKT

Biên Hòa, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của Phòng Kinh tế (lần 3)

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố Biên Hòa về việc tiết kiệm, cắt giảm kinh phí chi thường xuyên nguồn thu phí, nguồn thu sự nghiệp, thu khác năm 2024 của các Phòng, ban chuyên môn; Hội, đoàn thể thành phố; đơn vị sự nghiệp công lập thành phố và Văn phòng Thành ủy theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/08/2024 của Chính phủ;

Xét đề nghị của phụ trách kế toán Phòng Kinh tế thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách năm 2024 của Phòng Kinh tế (lần 3) (đính kèm biểu mẫu).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Trưởng phòng, Kế toán và các tổ liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- Phòng Văn hóa và thông tin (công khai);
- Lưu :VT.(Hà)

Phạm Thị Mỹ Phương

Đơn vị: PHÒNG KINH TẾ

Chương: 620

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
NĂM 2024**(Kèm theo Quyết định số 29 /QĐ-PKT ngày 12/11/2024 của Phòng Kinh tế.)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-1.518.000
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-1.518.000
1	Chi sự nghiệp	
2	Chi quản lý hành chính	-1.518.000
	<i>Phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại</i>	-384.000
	<i>Phí thẩm định quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản</i>	-1.134.000
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-128.091.250
I	Nguồn ngân sách trong nước	-128.091.250
1	Chi quản lý hành chính	-44.156.250
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-44.156.250
1.1.1	Thanh toán cá nhân:	0
	- Lương, các khoản đóng góp	0
1.1.2	Kinh phí hoạt động thường xuyên	-44.156.250
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/08/2024 của Chính phủ	-44.156.250
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
2	Chi các sự nghiệp	-83.935.000
2.1	Sự nghiệp Nông nghiệp	-44.235.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/08/2024 của Chính phủ	-44.235.000
2.2	Sự nghiệp Lâm nghiệp	-24.300.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP	-24.300.000

	ngày 07/08/2024 của Chính phủ	
2.3	Sự nghiệp Thủy lợi	-5.500.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/08/2024 của Chính phủ	-5.500.000
2.4	Sự nghiệp Công thương	-9.900.000
	- Thực hiện tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/08/2024 của Chính phủ	-9.900.000
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	